

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2026/HS-ST

Ngày: 18/08/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Huỳnh Phi Hổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng, cán bộ TAND khu vực 1 - Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ tham gia phiên tòa: Ông
Ma Thế Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đ xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 493/2026/ TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Hoài P** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 2001 tại Đồng Tháp; CCCD số: 087201008386 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 28/12/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: khóm B, phường T, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố L3, phường T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Thái Văn T, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/02/2026, Thái Hoài P bị Công an phường T, Đ xử phạt vi phạm hành chính về tội sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 02 năm 2026).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/4/2026, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện tại đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoài P là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 03/4/2026, P đi bộ đến khu vực thuộc phường P, tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) gặp một người thanh niên tên D (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua ma túy với số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thì D đồng ý. Lúc này, D đưa cho P 01 túi nilong dạng zip có khóa kéo và 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy rồi rời đi. Sau khi nhận được ma túy, P mang về phòng trọ của mình thuộc tổ 1, khu phố L3, phường T, tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của P phát hiện 01 túi zip có khóa kéo và 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) khởi tố điều tra xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Thái Hoài P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, P khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mô tả.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilong dạng zip có khóa kéo, bên trong có chứa chất màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 (một) đoạn ống nhựa, bên trong có chứa chất màu trắng được hàn kín hai đầu.

* Tại Bản kết luận giám định số 1569/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm P gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8261gam (*một phẩy tám hai sáu một gam*) loại: Methamphetamine.”

Đối với người thanh niên tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Thái Hoài P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Thái Hoài P. Quá trình điều tra xác định, P không thuộc diện quản lý đối tượng ma túy tại địa phương nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Công an phường T đã lập hồ sơ xử lý hành chính P về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định.

Tại Cáo trạng số 337/CT-VKSKV1 ngày 29/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đ đã truy tố bị cáo Thái Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đ giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Thái Hoài P về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Bị cáo Thái Hoài P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm P ký hiệu số: 1569/KL-KTHS.

- Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/4/2026 tại phòng trọ số 7, địa chỉ tổ 1, khu phố L3, phường T, tỉnh Đ (nay là thành phố Đ). Thái Hoài P đã có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 1,8261gam (*một phẩy tám hai sáu một gam*) loại: Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên đây của bị cáo Thái Hoài P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Thái Hoài P tàng trữ

1,8261 gam ma túy, loại: Methamphetamine. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo nên cần xử phạt tù bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm P ký hiệu số: 1569/KL-KTHS ngày 04/4/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ;

[6] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên D (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho Lê Hoài P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Thái Hoài P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Thái Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Hoài P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/04/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm P ký hiệu số: 1569/KL-KTHS ngày 04/4/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Thái Hoài P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đ;
- VKSND TP. Đ;
- VKSND khu vực 1 – Đ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP. Đ (PV06);
- Phân trại tạm giam Tân Triều – Công an TP. Đ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đ;
- Công an phường Tam Phước, TP. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Trí